

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CÁC HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ DÂN SỐ NĂM 2024

ĐVT: nghìn đồng

TT	ĐƠN VỊ	Dự toán giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			Dự toán được sử dụng
				KP từ CDC	KP từ BV Lao và BP	Cộng	
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC)	10.118.000	8.442.314				1.675.686
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	957.000	328.490				628.510
3	Trung tâm Y tế TX An Khê			446.346	14.200	460.546	460.546
4	Trung tâm Y tế TX AYun Pa			377.690	15.860	393.550	393.550
5	Trung tâm Y tế huyện Chư Păh			537.920	16.230	554.150	554.150
6	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông			590.227	27.330	617.557	617.557
7	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh			436.189	13.930	450.119	450.119
8	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê			564.607	21.500	586.107	586.107
9	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa			586.121	19.440	605.561	605.561
10	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ			377.573	13.890	391.463	391.463
11	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ			548.601	17.760	566.361	566.361
12	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai			454.363	20.450	474.813	474.813
13	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa			419.330	19.290	438.620	438.620
14	Trung tâm Y tế huyện KBang			488.087	20.260	508.347	508.347
15	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro			501.198	18.930	520.128	520.128
16	Trung tâm Y tế huyện Krông Pa			534.643	25.170	559.813	559.813
17	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang			420.379	16.550	436.929	436.929
18	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện			398.707	18.260	416.967	416.967
19	Trung tâm Y tế Tp Pleiku			726.245	29.440	755.685	755.685
20	Bệnh viện đa khoa tỉnh			34.088		34.088	34.088
Tổng cộng		11.075.000	8.770.804	8.442.314	328.490	8.770.804	11.075.000